

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NAM BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NAM BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM BINH DUONG CONSTRUCTION TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NAM BÌNH DƯƠNG CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703268743

3. Ngày thành lập: 03/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 256 Đường Huỳnh Thị Tươi, Khu Phố Tân Thắng, Phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0904637497

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0220
2.	Khai thác dầu thô (Không hoạt động tại trụ sở)	0610
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (Không hoạt động tại trụ sở)	0910
5.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc; sản xuất chăn điện, thảm thêu tay, sản xuất vải phủ lớp ô tô (trừ thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt; may đan và không gia công hàng qua sử dụng tại trụ sở)	1392
6.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Không tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt; may đan và không gia công hàng qua sử dụng tại trụ sở)	1410
7.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt; may đan và không gia công hàng qua sử dụng tại trụ sở)	1430
8.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (Trừ thuộc da, tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt; may đan và không gia công hàng qua sử dụng tại trụ sở)	1512
9.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

10.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	1622
11.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (Không hoạt động tại trụ sở)	1701
12.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (Không hoạt động tại trụ sở)	1702
13.	In ấn (Trừ in, tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở)	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2511
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2592
17.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan (Không hoạt động tại trụ sở)	3212
18.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	3290
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi măng mạ điện tại trụ sở)	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi măng mạ điện tại trụ sở)	3314
21.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
22.	Tái chế phế liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	3830
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi măng mạ điện tại trụ sở)	4321
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi măng mạ điện khác tại trụ sở)	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	1610
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện khác tại trụ sở)	4520
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ đấu giá tài sản)	4610
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (rừ buôn bán các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng; không hoạt động tại trụ sở)	4620
43.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4634
47.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng dệt, quần áo và hàng may sẵn khác, giày dép	4641
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị xây dựng	4659
53.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu; bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác (Trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4661
54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ mua bán vàng miếng)	4662
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	4663

56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4669
57.	Bán buôn tổng hợp (Trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
59.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
60.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
61.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không hoạt động tại trụ sở)	4752
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Có nội dung được phép lưu hành)	4761
65.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
66.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
68.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5021
69.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
70.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
72.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Không hoạt động tại trụ sở)	5510
73.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201

74.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
75.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
76.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
77.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Trừ tư vấn pháp lý)	6820
78.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
79.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
80.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
81.	Quảng cáo	7310
82.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7320
83.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Trừ thiết kế xây dựng)	7410
84.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ sản xuất phim)	7420
85.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
86.	Cho thuê xe có động cơ (Không có lái xe đi kèm)	7710
87.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7810
88.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Hoạt động các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7830
89.	Đại lý du lịch	7911
90.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912
91.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Dịch vụ giúp việc nhà	8121
92.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Trừ xông hơi, khử trùng)	8129
93.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219

94.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
95.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói, sang chiết thuốc bảo vệ thực vật, không hoạt động tại trụ sở)	8292
96.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
97.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc (Trừ khám bệnh, chữa bệnh và không hoạt động tại trụ sở)	8730
98.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (Trừ hoạt động của các vũ trường, sàn nhảy)	9312
99.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9524
100.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5610
101.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN VĂN LỘC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/06/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 066066007353

Ngày cấp: 12/04/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố Hiệp Long, Phường Hiệp Tân, Thị xã Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Hiệp Long, Phường Hiệp Tân, Thị xã Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/06/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 066066007353

Ngày cấp: 12/04/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Phố Hiệp Long, Phường Hiệp Tân, Thị xã Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Phố Hiệp Long, Phường Hiệp Tân, Thị xã Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương